

Bản án số: 247/2017/HC-PT
Ngày 15 tháng 9 năm 2017
V/v “Khiếu kiện quyết định xử phạt vi
phạm hành chính”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Khởi;

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Đình Thanh;

Ông Đặng An Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ưc Minh Thanh Thúy - Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Vi Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, mở phiên tòa xét xử công khai phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số 82/2017/TLPT-HC ngày 27 tháng 4 năm 2017 về “*khiếu kiện Quyết định xử phạt vi phạm pháp luật về thuế*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2017/HC-ST ngày 03 tháng 3 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long có kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 127/2017/QĐPT - HC ngày 08 tháng 6 năm 2017, giữa các đương sự:

*** Người khởi kiện:** Doanh nghiệp tư nhân NK.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Văn T – Chủ Doanh nghiệp tư nhân NK (có mặt).

Địa chỉ: Số 22, ấp N, xã NT, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Luật sư Bùi Quốc T1 thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

*** Người bị kiện:** Cục trưởng Cục Thuế tỉnh VL.

- Người đại diện theo ủy quyền: Đặng Văn D - Chức vụ: Phó Cục trưởng Cục Thuế tỉnh VL (Theo văn bản ủy quyền đề ngày 14/9/2017- có mặt).

Địa chỉ: Số 33/1, đường 3 tháng 2, phường 1, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long.

*** Người kháng cáo:** Người khởi kiện - Doanh nghiệp tư nhân NK.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 03/6/2016; đơn khởi kiện ngày 20/6/2016 và lời khai của phía người khởi kiện trong quá trình giải quyết vụ án, Ông Văn T là Chủ Doanh nghiệp tư nhân NK (sau đây viết là DNTN NK) trình bày:

Ngày 18/02/2016, DNTN NK được Đoàn thanh tra thuế tỉnh VL đến lập hai biên bản làm việc về việc xác nhận số liệu thanh tra. Nội dung của biên bản là đề nghị Cục trưởng Cục Thuế tỉnh VL ban hành quyết định xử lý đối với DNTN NK với hình thức sau:

- Về truy thu thuế: Truy thu số tiền thuế giá trị gia tăng đối với hành vi kê khai khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào trùng lắp. Kê khai thuế giá trị gia tăng của hàng hóa bán ra trong năm 2013 – 2014 chưa đủ, không đúng quy định dẫn đến thiếu số tiền thuế giá trị gia tăng (sau đây viết là GTGT), thuế thu nhập doanh nghiệp (sau đây viết là TNDN), thuế thu nhập cá nhân (sau đây viết là TNCN) phải nộp với tổng số tiền là 412.276.437 đồng. Trong đó:

+ Thuế GTGT là 44.275.023 đồng (năm 2013 là 2.583.770 đồng và năm 2014 là 41.691.253 đồng).

+ Thuế TNDN là 358.041.414 đồng (năm 2012 là 51.316.586 đồng; năm 2013 là 94.374.628 đồng và năm 2014 là 212.350.200 đồng).

+ Thuế TNCN năm 2012 là 9.960.000 đồng.

- Về xử phạt vi phạm hành chính về thuế: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 13 của nghị định số 98/2007/NĐ-CP ngày 07/6/2007 và điểm a khoản 1 Điều 10 của Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định “khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp”. Đề nghị Cục trưởng Cục Thuế tỉnh VL ban hành quyết định xử phạt về hành vi: “Khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp” đối với hành vi kê khai khấu trừ thuế GTGT đầu vào và kê khai chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế không đúng quy định dẫn đến thiếu số tiền thuế GTGT, thuế TNDN, thuế TNCN phải nộp của DNTN NK.

- Về xử lý thuế: Đề nghị Cục trưởng Cục Thuế tỉnh VL chỉ đạo cơ quan thuế huyện TB; Phòng kê khai kế toán thuế; Phòng Quản lý và cưỡng chế nợ thuế thuộc Cục Thuế tỉnh VL có trách nhiệm hỗ trợ, hướng dẫn DNTN NK thực hiện các kiến nghị trên của Đoàn thanh tra.

Ngày 13/3/2016, DNTN NK được ông Nguyễn Quang T2 đến công bố kết luận thanh tra, có giao: Kết luận thanh tra thuế số 08/KL-CTVL ngày 01/3/2016 và Quyết định số 91/QĐ-CTVL ngày 01/3/2016 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh VL về việc xử lý vi phạm về thuế. DNTN NK không đồng ý với văn bản này.

Ngày 28/3/2016, DNTN NK có đơn xin cứu xét gửi Cục trưởng Cục Thuế tỉnh VL và Phòng Thanh tra Cục Thuế tỉnh VL.

Ngày 11/4/2016, DNTN NK gửi đơn khiếu nại đến Cục Thuế tỉnh VL yêu cầu giải quyết khiếu nại. Ngày 25/5/2016, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh VL đã ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 562/QĐ-CTVL với nội dung không công nhận nội dung đơn khiếu nại và giữ nguyên Quyết định số 91/QĐ-CTVL.

DNTN NK yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long chấp nhận đơn khởi kiện là:

- + Hủy bỏ khoản 1 Điều 1 Quyết định số 91/QĐ-CTVL ngày 01/3/2016 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh VL về việc truy thu thuế 366.702.885 đồng. Trong đó, thuế GTGT từ năm 2013 đến năm 2014 là 44.275.023 đồng; thuế TNDN từ năm 2012 đến năm 2014 là 312.467.862 đồng; thuế TNCN năm 2012 là 9.960.000 đồng.

- + Hủy bỏ quyết định số 91/QĐ-CTVL ngày 01/3/2016 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh VL.

- *Tại văn bản số 452/CTVL-TTR ngày 14/7/2016 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh VL trình bày:* DNTN NK được thanh tra thuế theo Quyết định số 15/QĐ-CTVL ngày 07/01/2016 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh VL, thời kỳ thanh tra từ tháng 01/2012 đến tháng 12/2014.

Căn cứ kết quả thanh tra ngày 01/3/2016, Cục Thuế tỉnh VL đã ban hành Quyết định số 91/QĐ-CTVL về việc xử lý vi phạm về thuế qua thanh tra việc chấp hành pháp luật về thuế như sau:

- Truy thu thuế GTGT, thuế TNDN và thuế TNCN tổng cộng là 366.720.885 đồng, trong đó thuế GTGT là 44.275.023 đồng; thuế TNDN là 312.467.862 đồng; thuế TNCN là 9.960.000 đồng.

- Xử phạt vi phạm hành chính là 76.390.274 đồng.

- Tiền chậm nộp là 86.574.126 đồng.

Trong quá trình thanh tra tại DNTN NK, Đoàn thanh tra thuế phát hiện doanh nghiệp kê khai giá bán trấu không trung thực, không đúng giá bán thực tế làm giảm doanh thu tính thuế của năm 2013 và năm 2014 từ đó, dẫn đến làm giảm số thuế phải nộp, có dấu hiệu chuyển giá từ DNTN NK sang hộ kinh doanh nộp thuế khoán để trốn thuế cụ thể như sau:

Căn cứ Hợp đồng số NK/2013/001 ngày 01/01/2013 và Hợp đồng số NK/2014 chủ DNTN Nhĩ Khang ký bán trấu cho hộ kinh doanh Ông Thị D1 là con gái ruột của DNTN NK theo hợp đồng thì chị D sẽ tiêu thụ toàn bộ số lượng trấu của nhà máy xảy ra trong năm 2013 và năm 2014 với giá bán cố định là 40 đồng/kg (giá bán tại nhà không bao gồm phí vận chuyển). Trong khi đó, giá trấu bán ra của hộ kinh doanh Ông Thị D1 như sau:

- + Năm 2012 giá bình quân là 645 đồng /kg.

+ Năm 2013 giá bình quân là 488 đồng/kg.

+ Năm 2014 giá bình quân là 590 đồng/kg.

Với giá bán trấu của DNTN NK như trên là không phù hợp với giao dịch thông thường trên thị trường cùng thời điểm DNTN NK bán ra. Từ đó, Cục thuế tiến hành khảo sát giá bán trấu tại các doanh nghiệp khác cùng địa bàn, cùng ngành nghề, cùng mặt hàng để làm cơ sở ấn định lại giá bán trấu của DNTN NK bán ra.

Về căn cứ pháp lý để ấn định: Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 25 của Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ quy định: Ấn định từng yếu tố liên quan đến việc xác định số thuế phải nộp. Người nộp thuế theo phương pháp kê khai bị ấn định từng yếu tố liên quan đến việc xác định số thuế phải nộp trong các trường hợp sau:

+ Trường hợp kiểm tra thuế, thanh tra thuế có căn cứ chứng minh người nộp thuế hạch toán kế toán không đúng quy định, số liệu trên sổ kế toán không đầy đủ, không chính xác, trung thực dẫn đến không xác định đúng các yếu tố làm căn cứ tính số thuế phải nộp trừ trường hợp bị ấn định số thuế phải nộp.

Qua kiểm tra hàng hóa mua vào, bán ra thấy người nộp thuế hạch toán giá trị hàng hóa mua vào, bán ra không theo giá thực tế thanh toán phù hợp với thị trường.

Theo quy định trên Cục thuế khảo sát giá bán trấu của Doanh nghiệp tư nhân HD (sau đây viết là DNTN HD) là doanh nghiệp cư ngụ cùng địa bàn, có cùng ngành nghề, kinh doanh cùng mặt hàng với DNTN NK để làm cơ sở ấn định, cụ thể: Giá bán trấu tại DNTN HD (không bao gồm phí vận chuyển) trong năm 2013 và năm 2014 biến động theo thời giá từ 100 đồng/kg đến 500 đồng/kg.

Trong quá trình giải quyết khiếu nại, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh VL tiếp tục khảo sát giá bán tại cơ sở xay xát CAN thì giá gia công xay xát nếu nhận trấu của khách hàng thì phải bù 50 đồng trên 01kg gạo và giá bán trấu tại cơ sở tùy theo điểm có giá bán thấp nhất là 600 đồng/kg, giá cao nhất là 800 đồng/kg.

Từ kết quả khảo sát nhận thấy DNTN NK không trung thực kê khai về giá bán trấu trong năm 2013 và năm 2014 làm giảm doanh thu tiêu thụ, dẫn đến thiếu số thuế phải nộp. Cơ quan thuế căn cứ giá bán trấu đã khảo sát tại DNTN HD có giá bán thấp các cơ sở khác, để áp dụng cho DNTN NK theo từng thời điểm phát sinh (biên bản làm việc về việc cung cấp thông tin kèm theo). Qua ấn định lại giá bán ra của trấu làm phát sinh số thuế GTGT, thuế TNDN mà DNTN NK phải nộp tăng thêm của năm 2013 và năm 2014 (theo biên bản thanh tra thuế tại doanh nghiệp).

Sau khi kết thúc thanh tra Cục trưởng Cục Thuế tỉnh VL đã ban hành Kết luận thanh tra thuế số 08/KL-CTVL và Quyết định số 91/QĐ-CTVL ngày 01/3/2016 đối với DNTN NK là đúng quy định của Luật Quản lý thuế và các

ngiht định, thông tư hướng dẫn thi hành; Cơ quan thuế không áp đặt mà đã xử lý có cơ sở pháp lý, từ đó làm hạn chế việc trốn tránh thực hiện nghĩa vụ thuế đối với các doanh nghiệp kê khai thuế không trung thực, tạo môi trường trong kinh doanh bình đẳng giữa các doanh nghiệp.

Từ cơ sở trên, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long bác yêu cầu của DNTN NK về việc yêu cầu hủy Quyết định số 91/QĐ-CTVL ngày 01/3/2016 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh VL.

Tại Bản án số 01/2017/HC-ST ngày 01/3/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long quyết định:

Áp dụng các Điều 3, Điều 30, Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật tổ tụng hành chính; Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Luật Quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế; Nghị định số 98/2007/NĐ-CP ngày 07/6/2007; Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ; Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ; Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế; Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

- Bác yêu cầu khởi kiện của Ông Văn T– Chủ Doanh nghiệp tư nhân NK yêu cầu hủy Quyết định số 91/QĐ-CTVL ngày 01/3/2016 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh VL về việc xử lý vi phạm về thuế qua thanh tra việc chấp hành pháp luật về thuế.

Ngoài ra, bản án hành chính sơ thẩm còn tuyên về phần án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Ngày 13 tháng 3 năm 2017, người khởi kiện là Ông Văn T kháng cáo toàn bộ Bản án số 01/2017/HC-ST ngày 03/3/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện là hủy Quyết định số 91/QĐ-CTVL ngày 01/3/2016 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh VL.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Ông Văn T, giữ nguyên nội dung kháng cáo. Cục trưởng Cục Thuế tỉnh VL, giữ nguyên Quyết định số 91/QĐ-CTVL ngày 01/3/2016 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh VL. Kiểm sát viên tham gia phiên tòa có quan điểm đề nghị không chấp nhận kháng cáo của Ông Văn T, giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2017/HC-ST ngày 01/3/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long;

Trên cơ sở xem xét tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và ý kiến tranh luận của các bên; quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về đối tượng khởi kiện: Ông Văn T là người đại diện hợp pháp của Doanh nghiệp tư nhân NK khởi kiện Quyết định số 91/QĐ-CTVL ngày 01/3/2016 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh VL. Theo quy định tại Điều 3 và

khoản 1 Điều 30 của Luật tổ tụng hành chính thì Quyết định số 91/QĐ-CTVL là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính; ông T có quyền khởi kiện.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 03/6/2016, ông T khởi kiện Quyết định số 91/QĐ-CTVL ngày 01/3/2016 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh VL. Căn cứ vào Điều 116 của Luật tổ tụng hành chính và Điều 2 của Nghị quyết 104/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội thì thời hiệu khởi kiện của ông T còn trong thời hạn.

[3] Về thẩm quyền giải quyết: Quyết định bị khởi kiện là quyết định hành chính của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh VL. Theo quy định tại khoản 3 Điều 32 của Luật tổ tụng hành chính thì thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

[4] Về trình tự, thủ tục kháng cáo: Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện là Ông Văn T kháng cáo Bản án số 01/2017/HC-ST ngày 03/3/2017 vào ngày 03/3/2017, nên còn trong thời hạn theo quy định tại Điều 206 của Luật tổ tụng hành chính.

[5] Xét yêu cầu kháng cáo của DNTN NK yêu cầu hủy Quyết định số 91/QĐ-CTVL ngày 01/3/2016 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh VL, Hội đồng xét xử thấy:

[6] Về trình tự ban hành Quyết định số 91/QĐ-CTVL đúng theo quy định tại Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định về xử lý vi phạm pháp luật về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế.

[7] Về thời hạn, thời hiệu ban hành quyết định: Thời hạn ban hành quyết định là đúng theo quy định tại Điều 66 của Luật xử lý vi phạm hành chính; thời hiệu đúng theo quy định tại Điều 6 của Luật xử lý vi phạm hành chính; Điều 2 của Nghị định 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ.

[8] Về thẩm quyền ban hành quyết định: Quyết định xử lý vi phạm về thuế do Cục trưởng Cục Thuế ban hành là đúng quy định tại Điều 14 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế.

[9] Căn cứ ban hành quyết định: Ngày 18/02/2016 Đoàn Thanh tra cục Thuế tỉnh VL thanh tra việc chấp hành pháp luật về thuế tại DNTN NK. Tại Kết luận thanh tra thuế số 08/KL-CTVL ngày 01/3/2016 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh VL thể hiện: DNTN NK có hành vi kê khai thuế GTGT trùng lặp 02 lần; kê khai doanh thu tính thuế GTGT của hàng hóa bán ra trong năm 2013 – 2014 thấp hơn giá thị trường tại thời điểm phát sinh doanh thu. Cụ thể giá thị trường theo khảo sát giá bán trâu của doanh nghiệp HD là doanh nghiệp kinh doanh cùng ngành nghề, địa bàn và cùng điều kiện bán hàng. Do đó, Đoàn thanh tra tính lại giá bán trâu mà DNTN NK đã xuất bán trong tháng 5, 8, 11 và 12 trong năm 2013 (giá doanh nghiệp xuất bán là 40 đồng/kg, giá Đoàn Thanh tra áp dụng tháng 5 là 200 đồng/kg, tháng 8 là 300 đồng/kg, tháng 11, 12 là 400 đồng/kg).

[10] Ngày 01/3/2016, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh VL ban hành Quyết định số 91/QĐ-CTVL về việc xử lý vi phạm về thuế qua thanh tra việc chấp hành pháp luật về thuế gồm truy thu thuế GTGT, thuế TNDN, thuế TNCN và xử phạt vi phạm hành chính đối với DNTN NK. Theo quy định tại khoản 1 Điều 5 của Luật Thuế giá trị gia tăng 2008 thì: *Đối tượng không chịu thuế gồm: Sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường của tổ chức, cá nhân tự sản xuất, đánh bắt bán ra và ở khâu nhập khẩu.* Theo hướng dẫn về Luật Thuế giá trị gia tăng quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định 123/2008/NĐ-CP ngày 08/12/2008; khoản 3 Điều 1 Nghị định 121/2011/NĐ-CP ngày 27/12/2011; điểm đ khoản 3 Điều 2 Nghị định 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ; Khoản 1 Điều 4 Thông tư 06/2012/TT-BTC ngày 11/01/2012; khoản 1 Điều 4 Thông tư 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính; Công văn số 15895/BTC-CST ngày 31/10/2014 của Bộ Tài chính thì trấu không phải là hàng hóa, chỉ là phế phẩm của sản phẩm trồng trọt. Cho nên trấu không thuộc đối tượng phải kê khai, tính nộp thuế GTGT. Do đó, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh VL cho rằng DNTN NK kê khai bán trấu thấp hơn giá thị trường phải truy thu thuế GTGT, thuế TNDN và thuế TNCN đối với DNTN NK là chưa hợp lý;

[12] Mặt khác, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh VL khảo sát tại Doanh nghiệp tư nhân HD có giá bán trấu từ 100 đồng/kg đến 500 đồng/kg và Cơ sở xay xát CAN có giá bán trấu từ 600 đồng/kg đến 800 đồng /kg để áp giá bán trấu cho DNTN NK là chưa có cơ sở vững chắc. Bởi vì, các bảng giá trấu trên không mang tính đồng nhất về giá giữa các doanh nghiệp với nhau và cũng không mang tính quy phạm pháp luật bắt buộc chung cho các doanh nghiệp, nên không có giá trị pháp lý bắt buộc phải thực hiện.

[13] Vì thế, Quyết định số 91/QĐ-CTVL ngày 01/3/2016 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh VL về việc xử lý vi phạm về thuế đối với DNTN NK là chưa đúng với quy định của pháp luật

[14] Từ những phân tích trên, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long đã bác yêu cầu khởi kiện của DNTN NK về việc yêu cầu hủy Quyết định số 91/QĐ-CTVL ngày 01/3/2016 là không phù hợp.

[15] Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của Doanh nghiệp tư nhân NK về việc yêu cầu hủy Quyết định số 91/QĐ-CTVL ngày 01/3/2016 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh VL là có căn cứ.

[16] Doanh nghiệp tư nhân NK không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm và phúc thẩm. Cục trưởng Cục Thuế tỉnh VL phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 241 của Luật tổ tụng hành chính;

Chấp nhận kháng cáo của Doanh nghiệp tư nhân NK; Sửa Bản án số 01/2017/HC-ST ngày 01/3/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long;

Tuyên xử:

Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Luật Thuế giá trị gia tăng năm 2008; Luật Quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế; Nghị định 123/2008/NĐ-CP ngày 08/12/2009; Nghị định 121/2011/NĐ-CP ngày 27/12/2011; Nghị định 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ; Thông tư 06/2012/TT-BTC ngày 11/01/2012; Thông tư 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính ngày 16/10/2013 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính. Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH ngày 27/02/2009 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Doanh nghiệp tư nhân NK;

Hủy Quyết định số 91/QĐ-CTVL ngày 01/3/2016 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh VL.

2/ Án phí:

- Doanh nghiệp tư nhân NK không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm và phúc thẩm. Doanh nghiệp tư nhân NK đã có dự nộp 200.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm và 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, được thể hiện tại các biên lai thu số 0000206 ngày 27/6/2016 và số 0000517 ngày 14/3/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long sẽ được hoàn lại trong giai đoạn thi hành án.

- Cục trưởng Cục Thuế tỉnh VL phải chịu 200.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Cục THADS tỉnh Vĩnh Long;
- NKK;
- NBK;
- Lưu: VP (3), HS (2), 12b. (ÁN 08)

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đặng Quốc Khởi